

**KẾT QUẢ THỐNG KÊ CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CỦA CBVC TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP**  
**Năm học 2009 - 2010**  
**Các đơn vị: PHÒNG, BAN, TRUNG TÂM, THƯ VIỆN**

S TT	Họ và tên	Chức danh, Kiêm giảng	Hướng dẫn SV NCKH	NCKH cấp Bộ môn	NCKH cấp Khoa	NCKH cấp Trường		NCKH cấp Cơ sở			NCKH Cấp Bộ			NCKH cấp Nhà nước				Bài báo			SỐ GIỜ KHOA HỌC	Ghi chú: (1-Đi học tập trung, 2-Đi học không tập trung, 3-Th.sản-Con nhỏ<24t)	
						Chủ trì	CTV	Chủ trì	Thư ký	CTV	Chủ trì	Thư ký	CTV	Chủ trì	Chủ trì đề mục	Thư ký	CTV	Cấp Trường	Trong nước	Quốc tế			
1	Trần Hữu Viên	PGS,GVC,KG																				100	
2	Nguyễn Văn Tuấn	PGS,GVC,KG	3																			90	
3	Phạm Xuân Hoàn	PGS,GVC,KG																				100	
4	Trần Văn Chứ	PGS,GVC,KG	3																			210	
5	Phùng Văn Khoa	GV,KG	3																			180	
6	Nguyễn Văn Thiết	PGS,GVC,KG	1																			230	
7	Nguyễn Sỹ Hà	GV,KG		1																		40	
8	Phạm Văn Điền	GVC,KG	2							1	1											195	
9	Trần Việt Hồng	GVC,KG																				20	
10	Nguyễn Hữu Cương	GV,KG		1																		40	
11	Bùi Thế Đồi	GV,KG																				50	
12	Nguyễn Thanh Tân	KS																				50	
13	Nguyễn Văn An	GVC,KG																				100	
14	Phạm Văn Chương	PGS,GVC,KG	6																			315	
15	Đỗ Thị Ngọc Bích	GVC,KG		1																		70	
16	Hoàng Ngọc Y	GV,KG																				65	
17	Nguyễn Minh Hùng	KS																				150	
18	Nguyễn Văn Quân	GVC,KG																				200	
19	Nguyễn Minh Ngọc	KS																				70	
20	Nguyễn Thị Ngọc Bích	CV																				35	
21	Lê Văn Tung	KSHDTH																				105	Đi học không TT
22	Bùi Đình Toàn	KSHDTH																				100	
23	Lại Hợp Phương	KSHDTH		1																		75	
24	Lê Ngọc Phước	KS		1																		105	Đi học không TT
25	Phạm Quý Lượng	KS		1																		70	Đi học không TT
26	Đỗ Ngọc Anh	KSHDTH		1																		40	
27	Hoàng Xuân Y	GV,KG																				65	
28	Vũ Duy Đông	GV,KG		1																		40	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>18</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>4</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>9</b>	<b>7</b>	<b>4</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2,910</b>	

**Ghi chú**

- Các số trong bảng là số lần tham gia hoạt động khoa học nghiên cứu khoa học; bài báo trên thông tin khoa học của Trường (cấp Trường), tạp chí trong nước, tạp chí nước ngoài.
- Chủ trì đề tài, Thư ký, Chủ trì đề tài nhánh đối với đề tài cấp Nhà nước; Chủ trì đề tài cấp Bộ, cấp Cơ sở, cấp Trường được tính theo từng đối tượng (GS, GVCC: 130 giờ; PGS, GVC: 100 giờ; GV: 70 giờ; GVGDQP: 90 giờ; GVGDTC: 70 giờ; KS, KS HDTH: 50 giờ; Trợ giảng: 50 giờ; Thử việc: 30 giờ.).
- Về chế độ miễn giảm:
  - Giảng viên kiêm giảng được giảm 50% số giờ hoạt động khoa học theo định mức.
  - Cán bộ được cử đi học dài hạn hay đi học tập trung (1 năm trở lên, có quyết định của Hiệu trưởng) được miễn 100% số giờ hoạt động khoa học; cán bộ là nghiên cứu sinh, học viên cao học không tập trung và cán bộ tham gia các lớp học ngắn hạn (từ 6 tháng đến 1 năm, có quyết định của Hiệu trưởng trường ĐHLN) được giảm 50% số giờ hoạt động khoa học.
  - Cán bộ nghỉ thai sản và có con nhỏ dưới 24 tháng được miễn giảm 20 giờ KHCN.
- Phòng KHCN&HTQT chỉ tính chế độ miễn giảm này đối với những cán bộ thuộc diện trên do Phòng TCCB cung cấp. Đề nghị các cán bộ thuộc các đối tượng trên chưa được tính theo chế độ này liên hệ trực tiếp với Phòng KHCN&HTQT để được tính chế độ miễn giảm giờ hoạt động khoa học cho năm học 2009-2010.